

hình thành tính chất ma phương trong hệ thống số của đồ hình là ngẫu nhiên và phi bản chất. Tính chất ma phương này chỉ được coi trọng ở những ai không hiểu được bản chất các con số và nguyên tắc sắp xếp các con số trong đồ hình Lạc thư mà thôi.

III

GIÁ TRỊ THỜI SINH HỌC CỦA CHU KỲ CỨU CUNG 9 NĂM

A. Chu kỳ thời gian của cứu cung là 9 năm, trong đó từng năm được tính bằng đơn vị năm can chi. Người ta bắt đầu tính chu kỳ theo số từ 1 đến 9, cứ hết 9 thì lặp lại, mỗi số có một tên bằng một cung quái, tên cung quái không phụ thuộc vào tên can chi là gì để định. Do hệ số chu kỳ cứu cung và hệ số chu kỳ của tổ hợp can chi khác nhau, cho nên vòng tuần hoàn tương ứng giữa tên năm can chi và tên cứu cung của năm phải trải qua ba vòng 60 hoa giáp mới lặp lại. Để tránh nhầm lẫn trong khi tính, người ta chia ba vòng 60 hoa giáp thành ba "nguyên", gọi là thượng nguyên giáp tý, trung nguyên giáp tý và hạ nguyên giáp tý. Năm đầu tiên của thượng nguyên giáp tý cũng là năm có tên can chi bằng giáp tý, tương ứng với số 1 của chu kỳ cứu cung. Các năm tiếp theo của thứ tự can chi trong 60 hoa giáp cũng theo thứ tự của 9 cung mà tìm tên cung quái tương ứng; bảng 43, 44.

Bảng 43 - Thứ tự 9 cung và tên cung quái tương ứng như sau:

Số :	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tên :	Khâm	Khôn	Chấn	Tốn	Cấn	Càn	Đoài	Cấn	Ly

Muốn biết một năm nào đó là số mấy trong cứu cung và có tên cung quái gì, trước hết cần biết tên năm can chi đó ở trong phạm

vị thượng nguyên, trung nguyên, hay hạ nguyên, sau đó cần biết năm can chi này là số thứ bao nhiêu trong 60 hoa giáp.

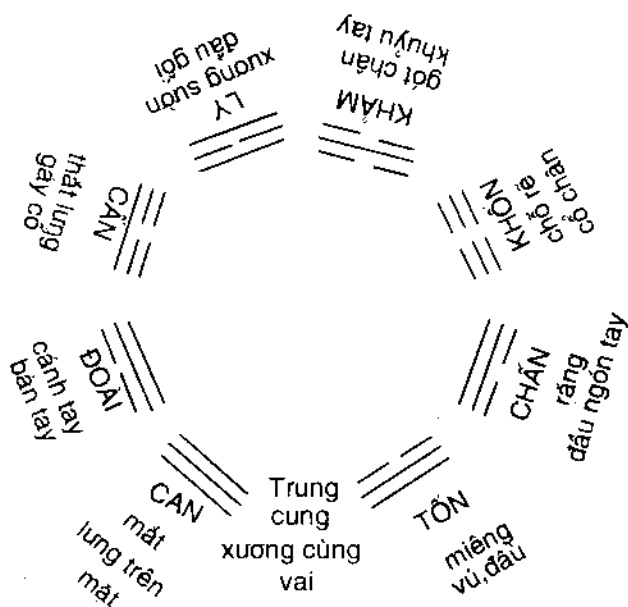
Bảng 44 - Thứ tự của tên năm can chi trong 60 hoa giáp

	tý	sửu	dần	mão	thìn	tị	ngọ	mùi	thân	dậu	tuất	hợi
giáp	1		51		41		31		21		11	
ất		2		52		42		32		22		12
bính	13		3		53		43		33		23	
đinh		14		4		54		44		34		24
mậu	25		15		5		55		45		35	
kỷ		26		16		6		56		46		36
canh	37		27		17		7		57		47	
tân		38		28		18		8		58		48
nhâm	49		39		29		19		9		59	
quý		50		40		30		20		10		60

- Nếu năm can chi ở trong thượng nguyên, lấy số của năm can chi đó đem cộng với hằng số 4, sau đó trừ đi 9 hoặc bội số của 9 sẽ được số của cứu cung, theo đó mà lấy cung quái tương ứng. Ví dụ, năm bính thân ở thượng nguyên, có số 33 trong 60 hoa giáp, đem số 33 cộng với hằng số 4 thành số 37, lấy 37 trừ đi $9 \times 4 = 36$ sẽ dư 1, số 1 của cứu cung là khâm.
- Nếu năm can chi thuộc phạm vi trung nguyên, thì lấy số của năm can chi đó đem cộng với hằng số 1, sau đó trừ đi 9 hoặc bội số của 9 sẽ được số của cứu cung, theo đó mà lấy cung quái tương ứng. Ví dụ, năm mậu dần thuộc phạm vi trung nguyên, có số 15 trong 60 hoa giáp, đem cộng số 15 với hằng số 1 thành số 16, lấy 16 trừ đi 9 sẽ dư 7. Số 7 của cứu cung là đoài.

- Nếu năm can chi thuộc phạm vi hạ nguyên, thì lấy số của năm can chi đó đem cộng với hằng số 7, sau đó trừ đi 9 hoặc bội số của 9 sẽ được số của cứu cung, theo đó mà lấy cung quái tương ứng. Ví dụ, năm kỷ tị thuộc phạm vi hạ nguyên, có số 6 trong 60 hoa giáp, đem cộng số 6 với

Hình 39 - Đồ hình cứu cung Cửu thần cấm kỵ
 Cách tính này là một quan niệm đồng dạng tuổi đời người
 và tuổi vũ trụ

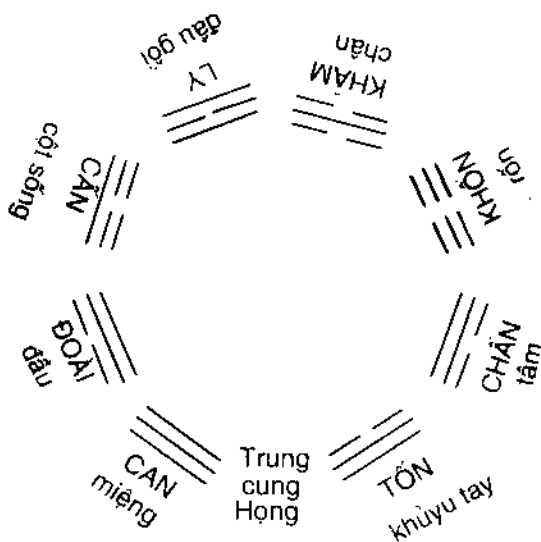


"Bảng này do vua Thần Nông chế. Phép này 1 tuổi khởi ở Khôn, 2 tuổi khởi ở Chấn, theo tuổi thuận phi 9 cung, hết vòng quay lại từ đầu, đến tuổi tới chỗ đó, nơi chủ hại thân thể, nhất thiết tránh châm cứu, nếu như nhầm phạm, nhẹ thì mọc mụn nhọt, nặng thì toi mạng, cấm đó, cấm đó!"

hàng số 7 thành số 13, lấy số 13 trừ đi 9 sẽ dư 4. Số 4 của cửu cung là tốn.

Trong sách Châm cứu đại thành, trang 142 có bài Cửu thần cấm kỵ và bài Nhân thần cấm kỵ, trong hai bài này đều tính theo tuổi đời từ 1 đến 9 tương ứng với cung quái trong cửu cung từ số 2, lần lượt qua các số đến 9 và quay sang 1, đồng thời lại dẫn tùy theo tuổi mà thuận bay qua cửu cung, hết vòng thì bắt đầu lại từ đầu. Theo cách tính

Hình 40 - Đồ hình Nhân thần cấm kỵ



"1 rốn, 2 tâm, 3 đến khủy (tay), 4 họng, 5 miệng, 6 tại đầu, 7 cột sống, 8 đầu gối, 9 ở chân, luân lưu thuận số kỵ châm cứu"

này, năm 1 tuổi ứng với cung khôn, hai tuổi ứng với cung chấn, và thuận tự tiếp tục... Điều này không có gì trái với thứ tự số và cung của cứu cung, bởi vì, người phương Đông xưa vốn coi mạng sống bắt đầu từ bào thai, vậy bào thai đã chiếm cung số 1 của cứu cung là cung khảm, đến năm 1 tuổi thì đã là năm thứ hai của đời sống, nó ở cung khôn là đúng vị trí của nó, xem bản sao hai đồ hình Cứu cung cứu thần cấm kỵ trang 142 sách Châm cứu đại thành; hình 39, 40.

B. Thứ tự của 9 cung và tên cung quái tương ứng như vừa nêu trên, không phải là một thứ tự duy nhất. Trong Bát Trạch Minh Cảnh, chúng ta bắt gặp cách tính cùng một chu kỳ 9 năm can chi, nhưng có hai thứ tự tên cung quái khác nhau như sau:

Số thứ tự: 1 2 3 4 5 6 7 8 9

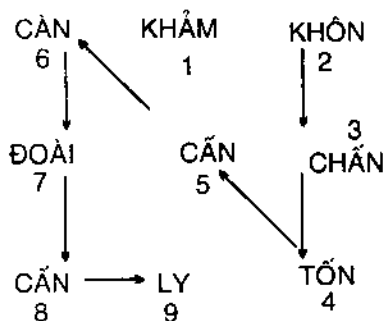
Cách tính I: Khảm, khôn, chấn, tốn, cấn, càn, đoài, cấn, ly

Cách tính II: Khôn, tốn, chấn, khôn, khảm, ly, cấn, đoài, càn.

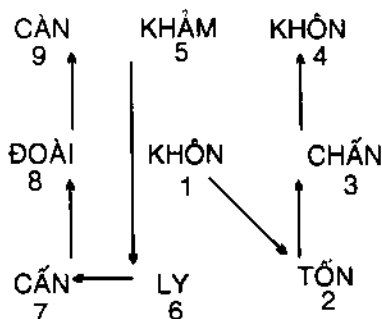
- Cách tính thứ nhất là cách tính: thuận trên nửa đầu chu kỳ cứu cung, qua trung cung, tiếp nghịch trên nửa sau của chu kỳ cứu cung, trung cung lấy dương thổ là cấn; hình 41.
- Cách tính thứ hai là cách tính: khởi từ trung cung, lấy âm thổ là khôn làm tên, tiếp theo, tính nghịch trên nửa đầu của chu kỳ, nối với tính thuận trên nửa sau của chu kỳ; hình 42.

Hai cách tính thứ tự cung quái trong một chu kỳ 9 năm cứu cung là một kết quả ghi nhận ảnh hưởng của một cặp thiên thể có cùng chu kỳ vận động nhưng hướng vận động ngược nhau đem lại. Người ta cho rằng hai giới nam và nữ của loài người do tính chất âm dương trong bản thể của giới tính mà có sự tiếp nhận ảnh hưởng của các chu kỳ cứu cung thuận hay nghịch khác nhau. Nữ giới tiếp nhận thứ tự cứu cung thuận chiều ở nửa đầu chu kỳ như

Hình 41 - Sơ đồ cách tính I



Hình 42 - Sơ đồ cách tính II



cách tính I. Nam giới tiếp nhận thú tự cửu cung nghịch chiều ở nửa đầu chu kỳ như cách tính II. Cả hai giới đều trải qua ba nguyên bằng 180 năm can chi thì lặp lại sự tương ứng giữa tên can chi của năm với thú tự trong 9 cung và tên cung quái. Những tên cung quái tùy theo giới tính cảm nhận được theo các năm sinh có tên can chi trong ba nguyên ấy, người ta gọi là "Bản mệnh cửu cung". Bản mệnh cửu cung của mỗi con người là một loại khí chất thâm lặng. Nó phản ứng với các năng lượng khác nhau do thời gian khác nhau và không gian khác nhau, tạo thành những hệ quả

khác nhau, tôi sẽ trình bày đặc điểm của loại khí chất bẩm sinh theo bản mệnh cứu cung và những nguyên tắc phản ứng của nó với thời gian, không gian để tạo ra những hệ quả khác nhau ở phần sau, dưới đây tôi xin giới thiệu bảng tính sẵn bản mệnh cứu cung của các năm can chi trong ba nguyên (180 năm can chi) cho cả hai giới nam và nữ; bảng 45, 46, 47.

Bảng 45 - Bảng ghi bản mệnh cứu cung của các tuổi trong thượng nguyên

Năm	Nam	Nữ	Năm	Nam	Nữ
giáp tý	khâm	cấn	giáp ngọ	đoài	cấn
ất sửu	ly	càn	ất mùi	càn	ly
bính dần	cấn	đoài	bính thân	khôn	khâm
đinh mão	đoài	cấn	đinh dậu	tốn	khôn
mậu thìn	càn	ly	mậu tuất	chấn	chấn
kỷ tị	khôn	khâm	kỷ hợi	khôn	tốn
canh ngọ	tốn	khôn	canh tý	khâm	cấn
tân mùi	chấn	chấn	tân sửu	ly	càn
nhâm thân	khôn	tốn	nhâm dần	cấn	đoài
quý dậu	khâm	cấn	quý mão	đoài	cấn
giáp tuất	ly	càn	giáp thìn	càn	ly
ất hợi	cấn	đoài	ất tị	khôn	khâm
bính tý	đoài	cấn	bính ngọ	tốn	khôn
đinh sửu	càn	ly	đinh mùi	chấn	chấn
mậu dần	khôn	khâm	mậu thân	khôn	tốn
kỷ mão	tốn	khôn	kỷ dậu	khâm	cấn
canh thìn	chấn	chấn	canh tuất	ly	càn
tân tị	khôn	tốn	tân hợi	cấn	đoài
nhâm ngọ	khâm	cấn	nhâm tý	đoài	cấn
quý mùi	ly	càn	quý sửu	càn	ly
giáp thân	cấn	đoài	giáp dần	khôn	khâm
ất dậu	đoài	cấn	ất mão	tốn	khôn
bính tuất	càn	ly	bính thìn	chấn	chấn

đinh hợi	khôn	khâm	đinh tị	khôn	tốn
mậu tý	tốn	khôn	mậu ngọ	khâm	cấn
kỷ sửu	chấn	chấn	kỷ mùi	ly	càn
canh dần	khôn	tốn	canh thân	cấn	đoài
tân mão	khâm	cấn	tân dậu	đoài	cấn
nhâm thìn	ly	càn	nhâm tuất	càn	ly
quý tị	cấn	đoài	quý hợi	khôn	khâm

Bảng 46 - Bảng ghi bản mệnh cứu cung của các tuổi trong trung nguyên

Năm	Nam	Nữ	Năm	Nam	Nữ
giáp tý	tốn	khôn	giáp ngọ	khâm	cấn
ất sửu	chấn	chấn	ất mùi	ly	càn
bính dần	khôn	tốn	bính thân	cấn	đoài
đinh mão	khâm	cấn	đinh dậu	đoài	cấn
mậu thìn	ly	càn	mậu tuất	càn	ly
kỷ tị	cấn	đoài	kỷ hợi	khôn	khâm
canh ngọ	đoài	cấn	canh tý	tốn	khôn
tân mùi	càn	ly	tân sửu	chấn	chấn
nhâm thân	khôn	khâm	nhâm dần	khôn	tốn
quý dậu	tốn	khôn	quý mão	khâm	cấn
giáp tuất	chấn	chấn	giáp thìn	ly	càn
ất hợi	khôn	tốn	ất tị	cấn	đoài
bính tý	khâm	cấn	bính ngọ	đoài	cấn
đinh sửu	ly	càn	đinh mùi	càn	ly
mậu dần	cấn	đoài	mậu thân	khôn	khâm
kỷ mão	đoài	càn	kỷ dậu	tốn	khôn
canh thìn	càn	ly	canh tuất	chấn	chấn
tân tị	khôn	khâm	tân hợi	khôn	tốn
nhâm ngọ	tốn	khôn	nhâm tý	khâm	cấn
quý mùi	chấn	chấn	quý sửu	ly	càn
giáp thân	khôn	tốn	giáp dần	cấn	đoài
ất dậu	khâm	cấn	ất mão	đoài	cấn

bính tuất	ly	càn	bính thìn	càn	ly
đinh hội	cấn	đoài	đinh tị	khôn	khâm
mậu tý	đoài	cấn	mậu ngọ	tốn	khôn
kỷ sùu	càn	ly	kỷ mùi	chấn	chấn
canh dần	khôn	khâm	canh thân	khôn	tốn
tân mao	tốn	khôn	tân dậu	khâm	cấn
nhâm thìn	chấn	chấn	nhâm tuất	ly	càn
quý tị	khôn	tốn	quý hội	cấn	đoài

Bảng 47 - Bảng ghi bản mệnh cứu cung của các tuổi trong hạ nguyên

Năm	Nam	Nữ	Năm	Nam	Nữ
giáp tý	đoài	cấn	giáp ngọ	tốn	khôn
ất sùu	càn	ly	ất mùi	chấn	chấn
bính dần	khôn	khâm	bính thân	khôn	tốn
đinh mao	tốn	khôn	đinh dậu	khâm	cấn
mậu thìn	chấn	chấn	mậu tuất	ly	càn
kỷ tị	khôn	tốn	kỷ hội	cấn	đoài
canh ngọ	khâm	cấn	canh tý	đoài	cấn
tân mùi	ly	càn	tân sùu	càn	ly
nhâm thân	cấn	đoài	nhâm dần	khôn	khâm
quý dậu	đoài	cấn	quý mao	tốn	khôn
giáp tuất	càn	ly	giáp thìn	chấn	chấn
ất hội	khôn	khâm	ất tị	khôn	tốn
bính tý	tốn	khôn	bính ngọ	khâm	cấn
đinh sùu	chấn	chấn	đinh mùi	ly	càn
mậu dần	khôn	tốn	mậu thân	cấn	đoài
kỷ mao	khâm	cấn	kỷ dậu	đoài	cấn
canh thìn	ly	càn	canh tuất	càn	ly
tân tị	cấn	đoài	tân hội	khôn	khâm
nhâm ngọ	đoài	cấn	nhâm tý	tốn	khôn
quý mùi	càn	ly	quý sùu	chấn	chấn
giáp thân	khôn	khâm	giáp dần	khôn	tốn

ất dậu	tốn	khôn	ất mão	khâm	cấn
bính tuất	chấn	chấn	bính thìn	ly	càn
đinh hợi	khôn	tốn	đinh tị	cấn	đoài
mậu tý	khâm	cấn	mậu ngo	đoài	cấn
kỷ sửu	ly	càn	kỷ mùi	càn	ly
canh dần	cấn	đoài	canh thân	khôn	khâm
tân mão	đoài	cấn	tân dậu	tốn	khôn
nhâm thìn	cấn	ly	nhâm tuất	chấn	chấn
quý tị	khôn	khâm	quý hợi	khôn	tốn

Theo các tài liệu đã có trong Bát trạch minh cảnh và Lịch sách Tam tông miếu thì Giáp Tý thượng nguyên vào năm 1864, Giáp Tý trung nguyên vào năm 1924, Giáp Tý hạ nguyên vào năm 1984. Các năm trước và sau đó theo mốc này mà tính ra.

IV

TÍNH CHẤT ĐỒNG DẠNG CHU KỶ CỬU CUNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ THỜI GIAN

Chu kỳ cửu cung có sự đồng dạng về nhịp tuần hoàn hệ số 9 trong tất cả các đơn vị thời gian năm, tháng, ngày, giờ. Ảnh hưởng của 9 bước ở nhịp tuần hoàn cửu cung được ẩn trong các tên riêng của từng phép tính. Trong công thức tìm huyết mở theo phép châm cứu Linh quy phi đằng, nó chỉ được dùng ở ngày can dương; trong phép chọn ngày tốt xấu của kinh Kim phủ nó được ẩn trong tên của 9 "sao" như Hòa đao, sát cống, nhân chuyên v.v... trong phép tính bát biến nó được ẩn trong tên các hệ quả như sinh khí, ngũ quý, diên niên v.v... tôi sẽ trình bày nguyên lý của vấn đề này ở phần những ứng dụng của chu kỳ cửu cung.